

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2019/DS-ST**

Ngày 12-11-2019

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Trung Thành

Bà Nguyễn Thị Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Thành - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 176/2019/TLST- DS ngày 23 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Thôn 01, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm C, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 529 Hùng V, tổ 03, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Văn bản ủy quyền ngày 16/9/2019. *Có mặt*

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Ánh H, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn A, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 9, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/7/2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ trình bày:

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, do quen biết nên cho bà Trần Thị Ánh H vay số tiền 160.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, lãi suất do hai bên thỏa thuận, mục đích để bà H làm ăn, hai bên có lập giấy vay tiền, nội dung giấy vay tiền bà Đ viết, bà H ký tên xác nhận. Đến hạn bà đã đòi nhiều lần nhưng bà H không trả

tiền cả gốc và lãi. Nay bà Đ yêu cầu Tòa án buộc bà H phải trả cho bà số tiền gốc là 160.000.000 đồng, bà Đ không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Trần Thị Ánh H trình bày: Ngày 13 tháng 6 năm 2019, bà có viết giấy nhận nợ với số tiền 160.000.000 đồng, trong đó 100.000.000 đồng do bà nợ của bà Đồng Thị Bội nên chuyển nợ sang từ bà Bội và 60.000.000 đồng do bà Ngô Thị Định nhờ bán măng, bà không nhận tiền mặt từ bà Hoàng Thị Đ. Nay bà Đ khởi kiện yêu cầu buộc bà phải trả số tiền gốc là 160.000.000 đồng thì bà không đồng ý.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không được vì lý do bà H vắng mặt.

Sau đó, bà Đ có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hòa giải nữa.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ. Buộc bà Trần Thị Ánh H phải trả cho bà Hoàng Thị Đ số tiền gốc vay là 160.000.000 đồng, bà Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét. Về án phí buộc bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà H phải trả số tiền gốc vay là 160.000.000 đồng vì cho rằng chưa thanh toán nên phát sinh tranh chấp. Do vậy xác định quan hệ “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình, lời trình bày của các đương sự thể hiện:

Theo nội dung giấy vay tiền viết tay ngày 13/6/2019 thì bà Hoàng Thị Đ cho bà Trần Thị Ánh H vay số tiền 160.000.000 đồng, hai bên có thoả thuận lãi nhưng không thể hiện mức lãi suất, bà H có trách nhiệm phải trả cả gốc và lãi cho bà Hoàng Thị Đ vào ngày 23/6/2019, mục đích vay để bà H làm ăn.

Phía bà H cho rằng ngày 13 tháng 6 năm 2019, bà có viết giấy nhận nợ với số tiền 160.000.000 đồng nhưng trong đó có 100.000.000 đồng do bà nợ của bà Đồng Thị Bội nên chuyển nợ từ bà Đồng Thị Bội sang và 60.000.000 đồng do bà

Ngô Thị Định nhờ bán măng, bà không được nhận tiền mặt từ bà Hoàng Thị Đ nhưng Toà án đã làm việc với bà Bột và bà Định thì bà Bột và bà Định không thừa nhận, không biết việc vay mượn giữa bà Đ và bà H, việc bà H trình bày không đúng.

Xét giấy vay tiền nêu trên, bà H thừa nhận viết nội dung “*nhận tiền mặt số tiền 160.000.000 đồng*” và ký tên xác nhận nhưng lại cho rằng không nhận tiền mặt và trong đó có 100.000.000 đồng do bà nợ của bà Đồng Thị Bột nên chuyển nợ từ bà Đồng Thị Bột sang, còn 60.000.000 đồng do bà Ngô Thị Định nhờ bán măng mà không có chứng cứ chứng minh, còn bà Bột và bà Định thì không thừa nhận nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 13 tháng 6 năm 2019 bà H vay của bà Đ số tiền 160.000.000 đồng nay chưa trả là có thật.

Do vậy, bà Hoàng Thị Đ yêu cầu buộc bà Trần Thị Ánh H phải trả cho số tiền vay 160.000.000 đồng là có cơ sở nên chấp nhận, bà Hoàng Thị Đ không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Đ được chấp nhận nên buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoàng Thị Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” đối với bị đơn bà Trần Thị Ánh H.

Buộc Trần Thị Ánh H có trách nhiệm phải trả cho bà Hoàng Thị Đ số tiền gốc vay là 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng), bà Hoàng Thị Đ không yêu cầu tính lãi.

Lãi chậm thi hành án:

“Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự”.

2. Về án phí: Buộc bà Trần Thị Ánh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.000.000 đồng.

Bà Hoàng Thị Đ được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0013109 ngày 23/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THA dân sự huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Trần Văn Biên